

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----000-----

PHU TÀI

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100259236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2004 và thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 08 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 03./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

Địa chỉ : 278 Nguyễn Thị Định, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại : 056.3847668

Fax : 056.3487556

Website : <http://www.phutai.com.vn>

Email : phutaico@dng.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO) – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà NHNN&PTNN Đà Nẵng, số 228 đường 2/9, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3671666 Fax: 0511.326.1893

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Phan Quốc Hoài

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc

Điện thoại : 056.3847668

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3503000054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2004 và thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 08 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phú Tài
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán: 2.880.126 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán: 28.801.260.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO) – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Tòa nhà NHNN&PTNN Đà Nẵng, số 228 đường 2/9, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3671666

Fax: 0511.3621893

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04)8241990 – (04) 8268681

Fax: (04) 8253973

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về Pháp luật	6
3. Rủi ro đặc thù của ngành	7
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	8
6. Rủi ro quản trị công ty	10
7. Các rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước: số lượng và tỉ lệ nắm giữ).....	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	25
5.1. Danh sách công ty mẹ: Không có.....	25
5.2. Danh sách công ty con:.....	25
5.3. Danh sách công ty liên kết: Không có.....	26
6. Quá trình tăng vốn điều lệ:	26
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	37
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	38
10. Chính sách đối với người lao động.....	40
11. Chính sách cổ tức.....	42
12. Các chỉ tiêu tài chính	42

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	48
14. Tài sản.....	63
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015-2016.....	64
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	67
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	68
18. Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành	68
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành:	68
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	68
1. Loại cổ phiếu	68
2. Mệnh giá	68
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	68
4. Giá chào bán dự kiến	68
5. Phương pháp tính giá	69
6. Phương thức phân phối	70
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	70
8. Đăng ký mua cổ phiếu	70
9. Phương thức thực hiện quyền	71
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	72
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	72
12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán.....	72
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	73
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	73
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	73
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán.....	73
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	73
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	78
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:	78
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	78
IX. PHỤ LỤC	80

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty hoặc giá cả chứng khoán phát hành của công ty

1. Rủi ro về kinh tế

✚ Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan

Kinh tế Việt Nam năm 2014 và đầu năm 2015 có nhiều điểm sáng với những con số đạt và vượt chỉ tiêu được Quốc hội thông qua đầu năm. Con số đáng chú ý nhất về kinh tế Việt Nam 2014 là lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn. Chỉ số giá tiêu dùng giảm mạnh còn 1,83%. Trần lãi suất huy động ở mức 5,5%/năm, lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh về mức 7%/năm với ngắn hạn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, dự trữ ngoại tệ tăng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam tăng lên. Cũng trong năm 2014, tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's đã ra thông báo nâng bậc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam. Cụ thể, mức tín nhiệm đối với trái phiếu Chính phủ tăng từ mức B2 lên mức B1, mức triển vọng được đánh giá "ổn định".

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98%, mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây cho thấy những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07% và quý IV là 6,96% do đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng của khu vực II.¹ Tăng trưởng tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong quý 1/2015 với GDP tăng 6,03% so với cùng kỳ năm trước. Đây là quý 1 có mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng 6 tháng đạt 6,28%, cao nhất trong 5 năm qua, trong đó, khu vực công nghiệp, xây dựng là điểm sáng, lấy lại vai trò động lực tăng trưởng kinh tế, tăng gần gấp đôi cùng kỳ. Chỉ số sản xuất (IIP) tăng mạnh (quý II tăng 10,2%, 6 tháng tăng 9,6%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 6 tháng tăng 9,7%, cho thấy tín hiệu tốt về phục hồi sức mua và tổng cầu của nền kinh tế. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2015 tăng 0,35% so với tháng trước; tăng 1% so cùng kỳ năm trước; tăng 0,55% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,86%. CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp kể từ năm 2001 lại đây: Bình quân mỗi tháng CPI chỉ tăng 0,1%; Sau 6 tháng CPI tăng 0,55% so với cuối năm 2014.

¹ Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2014

Nhìn chung các diễn biến gần đây của nền kinh tế đang và sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✚ Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Một phần nhu cầu về nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm phục vụ cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, vì vậy nếu có sự thay đổi đáng kể về tỷ giá ngoại tệ sẽ gây ra những biến động nhất định trong sản xuất kinh doanh đối với Công ty. Mặt khác, trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng cần chú ý tới yếu tố lạm phát. Tỷ lệ lạm phát cao làm cho giá đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất. Sự mất giá của đồng tiền ảnh hưởng kết quả hạch toán kinh doanh. Hiệu quả kinh doanh - sản xuất ở doanh nghiệp có thể thay đổi, gây ra những xáo động về kinh tế.

2. Rủi ro về Pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán của Nhà nước. Là doanh nghiệp phát hành trên sàn giao dịch HOSE, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế như chính sách thuế quan, chính sách hạn ngạch. Trong hoạt động xuất khẩu, rủi pháp lý mà các doanh nghiệp khó lường trước được hay việc ban hành các văn bản cấm nhập hay cấm xuất một mặt hàng nào

đó, nước này tẩy chay hàng hoá của nước kia. Hoặc doanh nghiệp đã gửi hàng đi và lập bộ chứng từ hợp lệ nhưng vẫn gặp rủi ro trong thanh toán khi chiến tranh hay xung đột xảy ra ở nước nhập khẩu. Hơn nữa, doanh nghiệp xuất khẩu có thể gặp rủi ro do phong tỏa, cấm vận hoặc trả đũa thương mại đối với mặt hàng của doanh nghiệp xuất khẩu.

3. Rủi ro đặc thù của ngành

Kinh doanh, chế biến gỗ: Hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ là một trong những lĩnh vực hoạt động chính, đóng góp khoảng 26,08% doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay nhiều tổ chức phi chính phủ, các nước phát triển kêu gọi, hưởng ứng tiêu thụ sản phẩm thân thiện môi trường làm cho nguồn nguyên liệu gỗ vốn đã khan hiếm ngày càng khan hiếm hơn. Do đó, việc chủ động được nguồn nguyên liệu gỗ luôn là mối quan tâm lớn của Công ty.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm đòi hỏi ngày càng cao, như Đạo luật Lacey nhằm kiểm soát nguồn gốc hợp pháp các loại gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu vào Mỹ, nhu cầu thị trường tiêu thụ yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn việc kiểm soát lượng chì trong sơn, formaldehyde trong keo dán gỗ... Những thách thức đó đẩy các doanh nghiệp hoạt động trong ngành phải nỗ lực hơn về đầu tư quản lý chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin đến khách hàng và nhà cung cấp nhanh nhạy và kịp thời.

Khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát: Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh truyền thống và đóng góp khoảng 25,00 % vào cơ cấu doanh thu của Công ty. Bình Định là một trong rất ít khu vực có trữ lượng mỏ đá lớn và chất lượng, đặc biệt là đá Granite. Đây là yếu tố thuận lợi đảm bảo ổn định nguồn cung nguyên liệu đầu vào tại chỗ, nhưng theo thời gian thì sản lượng sẽ giảm dần và có nguy cơ cạn kiệt là điều có thể đoán trước.

Vì vậy, về lâu dài để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cũng như duy trì doanh thu hoạt động kinh doanh từ lĩnh vực khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát. Công ty đã tiến hành khai thác thêm các mỏ đá mới tại các tỉnh Đắk Nông, Khánh Hoà nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về nguyên liệu sản xuất vật liệu đá ốp lát xây dựng tại Công ty.

Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota: Kinh doanh, phân phối xe Toyota là hoạt động đóng góp đáng kể, chiếm 45,28% trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Toyota là hãng ô tô giữ vững doanh số tiêu thụ xe hơi cao nhất tại Việt Nam trong những năm qua. Bên cạnh đó, Việt Nam được dự báo là thị trường tiêu thụ xe ô tô tiềm năng, thuế suất nhập khẩu và tiêu thụ đặc biệt cắt giảm theo lộ trình cam kết hội nhập.

4. **Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

+ Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp số cổ phần chào bán không hết (nếu có), HĐQT sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá phù hợp, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Nếu đợt chào bán không thành công như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

+ Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 28.801.260.000 đồng sẽ được sử dụng để đầu tư cụ thể như sau:

- Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD thường xuyên: 3.143.760.000 đồng
- Đầu tư mua máy móc thiết bị cho các dự án phát triển Công ty: 25.657.500.000 đồng.

Trong đó:

- + Mua máy móc thiết bị cho DA nhà máy chế biến đá ốp lát Đồng Nai: 12.737.500.000 đồng.
- + Mua máy móc thiết bị cho DA mở rộng nhà máy chế biến gỗ XN Thăng Lợi: 12.920.000.000 đồng.

Thay vì việc đầu tư dàn trải nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty chỉ tập trung nguồn vốn huy động được vào việc đầu tư máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất chính. Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán này là tiếp tục đầu tư vào hoạt động sản xuất. Ngoài ra, đến thời điểm lập bộ hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty đã có những đơn hàng lớn với các đối tác, một số dự án mới cũng đang dần được triển khai. Với năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng tốt và có hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán. Do vậy, rủi ro này là không quá lớn.

5. **Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ

tăng lên 20% so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách của Công ty và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này

Giá sử trong quý 4/2015 đợt chào bán sẽ kết thúc, PTB thu được toàn bộ số tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Bảng 1: Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2015 (Dự tính)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	109.200.000.000
2	Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành	Đồng	413.922.546.722
3	Số lượng cổ phiếu cuối năm – Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	14.400.634
4	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ phiếu	2.880.126
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (5)=(3) + (4)	Cổ phiếu	17.280.760
6	Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 10 năm 2015 (6) = $\{(3) \times 10 + (5) \times 2\} / 12$	Cổ phiếu	14.880.655
7	Vốn chủ sở hữu sau thời điểm phát hành	Đồng	442.723.806.722
8	Thu nhập/cổ phiếu trước khi phát hành (8) = (1)/(3)	Đồng/cổ phiếu	7.583
9	Thu nhập/cổ phiếu điều chỉnh (9) = (1)/(6)	Đồng/cổ phiếu	7.338
10	Giá trị sổ sách một cổ phiếu trước khi phát hành (10) = (2)/(3)	Đồng/cổ phiếu	28.743
11	Giá trị sổ sách một cổ phiếu sau khi phát hành (11) = (7)/(5)	Đồng/cổ phiếu	25.619

Trong thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có

ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng vấn đề này.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Nếu HĐQT Công ty làm việc không hiệu quả, không minh bạch, thiếu cơ chế phản biện sẽ không kịp thời phát hiện được rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành, nhất là khi vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc do một người nắm giữ. Ngoài ra, thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông và mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng tới các cổ đông và nhà đầu tư khác.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, công ty cổ phần Phú Tài đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội Đồng cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin thường xuyên hơn cho cổ đông, thành lập Ban quan hệ cổ đông (IR) để thực hiện nhiệm vụ làm cầu nối giữa cổ đông và doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn có đơn vị tư vấn quản trị độc lập, bao gồm: tư vấn quan hệ nhà đầu tư; tư vấn tổ chức ĐHCĐ; tư vấn quản lý cổ đông, xây dựng cơ cấu cổ đông mục tiêu.

7. Các rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Lê Vỹ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phan Quốc Hoài	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Thức Hùng	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Ông **Đoàn Minh Sơn**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng Tùng**

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam_ Chi nhánh Đà Nẵng tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phú Tài. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phú Tài cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1/ **“Công ty”**: Công ty Cổ phần Phú Tài.

2/ **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Phú Tài.

8/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Phú Tài.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Phú Tài.

10/“Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Phú Tài.

11/“Vốn điều lệ”:Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/“Tổ chức phát hành”: Công ty Cổ phần Phú Tài.

13/“Tổ chức tư vấn”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng

14/“Tổ chức kiểm toán”:Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phú Tài.
HĐQT	Hội đồng quản Công ty Cổ phần Phú Tài.
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phú Tài.
GD	Giám đốc Công ty Cổ phần Phú Tài.
BGD	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phú Tài.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phú Tài.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VSCH	Vốn chủ sở hữu
NPL	Nguyên phụ liệu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	Số chứng minh nhân dân
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

-
- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI**
 - Tên giao dịch quốc tế: **PHU TAI JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt : Phutai Co.
 - Địa chỉ : Số 278, Đường Nguyễn Thị Định, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
 - Điện thoại : 056.3847668
 - Fax : 056.3847556



- Logo :
- Website : <http://www.phutai.com.vn>
- Email : phutaico@dng.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký : 144.006.340.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp : 144.006.340.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100259236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2004 và thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 08 năm 2015.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - ❖ Sản xuất đá Granit, gỗ, lâm sản, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.
 - ❖ Xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.
 - ❖ Đầu tư kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, nhà ở. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
 - ❖ Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
 - ❖ Trang trí nội, ngoại thất.
 - ❖ Trồng rừng và trồng cây công nghiệp các loại.;
 - ❖ Khai thác, chế biến đá Granit, khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng (Chỉ kinh

doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản).

- ❖ Mua bán, bảo hành, sửa chữa xe ô tô và phụ tùng
- ❖ Kinh doanh và dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Phú Tài là Công ty Phú Tài trực thuộc Quận khu 5 thuộc Bộ Quốc Phòng chuyên kinh doanh và sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ, đá và phân phối xe Toyota.

Năm 2000, Công ty Thắng Lợi được sáp nhập vào Công ty Phú Tài, đánh dấu bước khởi điểm thuận lợi và sự kết hợp cần thiết cho quá trình phát triển bền vững.

Năm 2004, Công ty Cổ phần Phú Tài là Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Nghị định 64/2002/NĐ-CP, ngày 19/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 cấp lần đầu vào ngày 30/12/2004, thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Một số hình ảnh về công ty





2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Phú Tài được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phú Tài và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Trụ sở chính, 14 chi nhánh trực thuộc, 03 công ty con.

Hiện Trụ sở chính của công ty đặt tại:

- Địa chỉ : số 278, đường Nguyễn Thị Định, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Điện thoại: 056.3847668 Fax : 056.3847556

Các chi nhánh, xí nghiệp và nhà máy:

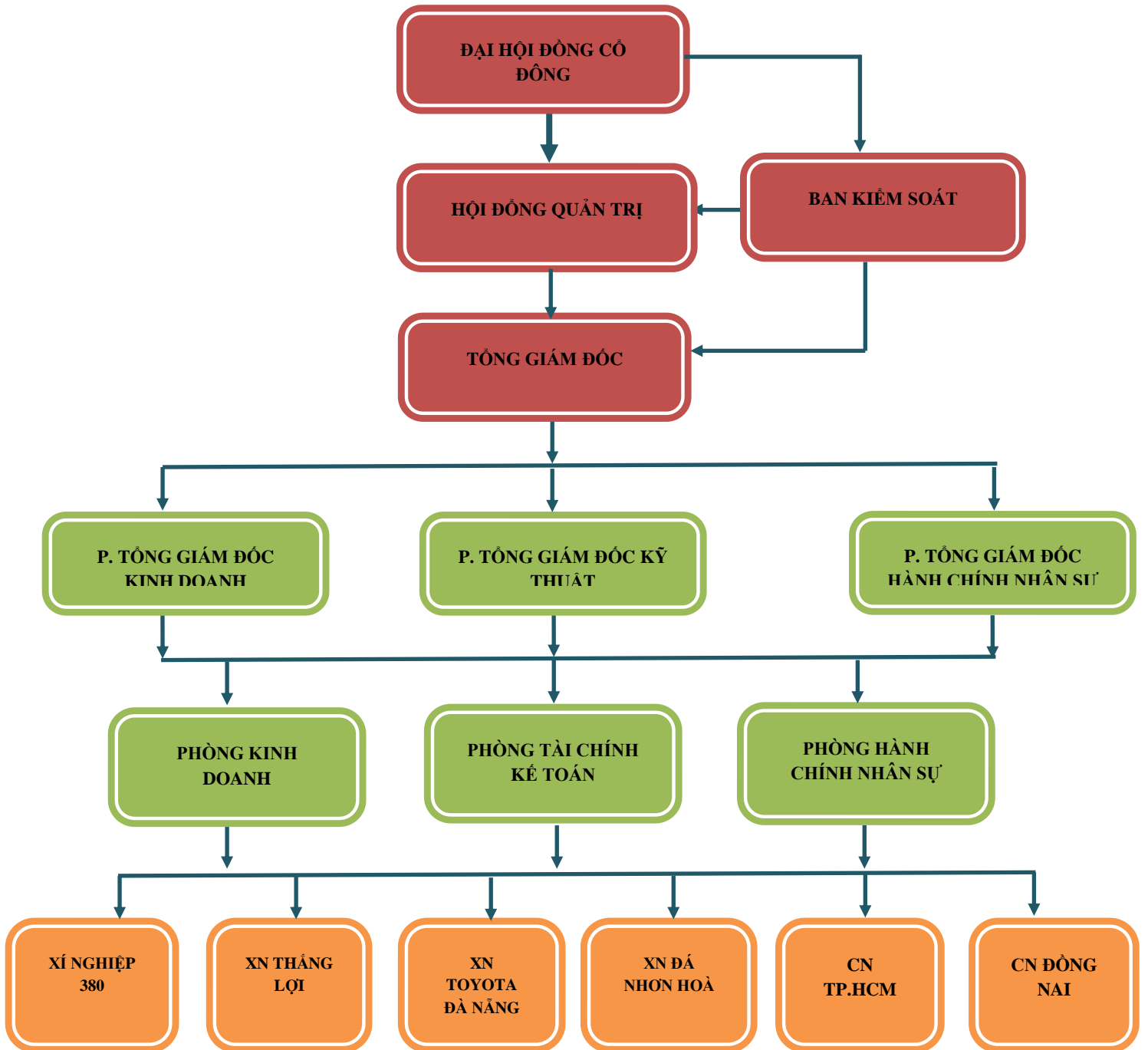
- Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài tại Tỉnh Đồng Nai
 - Địa chỉ: Lô 14, Khu Công nghiệp Tam Phước, Long Thành, Đồng Nai.
 - Ngành nghề: Chế biến gỗ xuất khẩu và nội địa
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài tại Thành phố Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà S'CETPA, 19A Cộng Hòa, Q. Tân Bình, Tp. HCM
 - Ngành nghề: Kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp.
- Xí nghiệp đá 380
 - Địa chỉ: KV5, phường Trần Quang Diệu, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
 - Ngành nghề: Khai thác, chế biến sản phẩm đá ốp lát Granite nội địa và xuất khẩu.
- Xí nghiệp Thăng Lợi
 - Địa chỉ: Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
 - Ngành nghề: Chế biến sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.
- Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng
 - Địa chỉ: 151-153 Lê Đình Lý, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.
 - Ngành nghề: Kinh doanh thương mại xe Toyota, dịch vụ bảo hành sửa chữa xe.

- Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa
 - Địa chỉ: Xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, Bình Định.
 - Ngành nghề: Khai thác và chế biến đá nghiền sàng xây dựng
- Chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài tại Gia Lai
 - Địa chỉ: Khóm 1, tổ 1, Thị trấn Kông Chro, tỉnh Gia Lai
 - Ngành nghề : Chế biến đá tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.
- Chi nhánh Toyota Quy Nhơn
 - Địa chỉ: 278A, Nguyễn Thị Định, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
 - Ngành nghề: Kinh doanh thương mại xe Toyota, dịch vụ bảo hành sửa chữa xe.
- Nhà máy chế biến đá Granit tại Tỉnh Khánh Hoà
 - Địa chỉ: Ninh Lâm, Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hoà.
 - Ngành nghề: Khai thác, chế biến sản phẩm đá ốp lát Granite nội địa và xuất khẩu.
- Nhà máy chế biến đá Bazal, Granit Tỉnh Đắk Nông
 - Địa chỉ: Thôn 13, xã Đắk Wer, Đắk R’Lấp, Đắk Nông .
 - Ngành nghề: Khai thác, chế biến sản phẩm đá ốp lát Granite nội địa và xuất khẩu.
- Cửa hàng giới thiệu và tiếp thị SP đá Granite tại TP.HCM
 - Địa chỉ: 24-26 Chế Lan Viên, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
 - Ngành nghề: Giới thiệu và bán sản phẩm đá
- Cửa hàng giới thiệu và tiếp thị SP đá Granite tại Hà Nội
 - Địa chỉ: Km 3, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
 - Ngành nghề: Giới thiệu và bán sản phẩm đá
- Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài tại tỉnh Bình Dương
 - Địa chỉ: Số 19/1, Khu phố Tây B, P. Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 - Ngành nghề: Kinh doanh gỗ nguyên liệu
- Nhà máy chế biến đá ốp lát Đồng Nai
 - Địa chỉ: Lô số IX, KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
 - Nghề nghiệp: Chế biến đá ốp lát granite, đá bazal, Marble nội địa và xuất khẩu

Công ty con:

- Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên.
- Công ty TNHH MTV Khoáng sản Tuấn Đạt
- Universal Stone Joint Stock Company

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Phú Tài. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại bao gồm bảy thành viên; trong đó có sáu thành viên tham gia điều hành và một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động từng quý của công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết. Hội đồng Quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác, và kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh trước các cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban tổng giám đốc và Thư ký Hội đồng Quản trị cùng với các thông tin của công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua. Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| ❖ Ông Lê Vỹ | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ❖ Ông Trần Thanh Cung | Thành viên HĐQT kiêm PTGD |
| ❖ Ông Phan Quốc Hoài | Thành viên HĐQT kiêm PTGD |
| ❖ Ông Lê Văn Thảo | Thành viên HĐQT kiêm PTGD |
| ❖ Ông Nguyễn Sỹ Hòe | Thành viên HĐQT |
| ❖ Ông Lê Văn Lộc | Thành viên HĐQT |
| ❖ Ông Nguyễn Đức Thắng | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty như xem xét phạm vi, kết quả kiểm toán với kiểm toán độc lập, thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ v.v... Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, trong đó có

một thành viên chuyên trách. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện các công việc được giao nếu thấy cần thiết. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của công ty bao gồm:

❖ Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban
❖ Ông Trương Công Hoàng	Thành viên
❖ Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 (Năm người): 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc.

Danh sách Cơ quan Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

Ông Lê Vỹ	- Tổng Giám đốc
Ông Phan Quốc Hoài	- Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Cung	- Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Thảo	- Phó Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Phó tổng giám đốc hành chính nhân sự** : được phân công chịu trách nhiệm về công tác tổ chức nhân sự, hành chính, thực hiện chế độ chính sách, chế độ tiền lương và đời sống cho cán bộ công nhân viên toàn công ty. Chỉ đạo công tác an toàn bảo hộ lao động, môi trường của công ty. Chỉ đạo hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội trong công ty, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Chỉ đạo trực tiếp phòng Nhân sự – Hành chính công ty. Ngoài ra phải chịu sự phân công của Tổng giám đốc trên một số lĩnh vực hoạt động khác.

- **Phó tổng giám đốc kinh tế - kỹ thuật**: Phó Tổng giám đốc kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư, kế hoạch sản xuất của Công ty và các đơn

vị thành viên. Kiêm nhiệm Trưởng ban ISO Công ty, có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch chương trình ISO 9001-2000 trong phạm vi toàn Công ty. Ngoài ra phải chịu sự phân công của Tổng giám đốc Công ty trên một số lĩnh vực hoạt động khác.

- **Phó tổng giám đốc kinh doanh kiêm giám đốc Xí nghiệp 380:** Phụ trách lĩnh vực kinh doanh, sản xuất – chế biến đá ốp lát, khai thác nguyên liệu phục vụ cho khâu sản xuất đá của Công ty. Tham gia giúp Tổng giám đốc giải quyết mọi số công việc đối ngoại kinh doanh. Trực tiếp lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt đối với tình hình sản xuất kinh doanh của xí nghiệp 380. Ngoài ra phải chịu sự phân công của Tổng giám đốc công ty trên một số lĩnh vực hoạt động khác

** Các phòng, ban chức năng:*

 **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.
- Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch định kỳ về giá thành sản phẩm, kinh phí hoạt động, chi phí bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa nhỏ của Công ty và các kế hoạch tài chính khác.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ đối với NSNN, cổ đông và người lao động theo luật định.
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và điều lệ Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công

+ Phòng Nhân sự - Hành chính

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo qui định của Bộ luật lao động và quy chế công ty.
- Kiểm tra, đôn đốc tất cả CBCNV trong toàn Công ty thực hiện nghiêm chỉnh nội qui, qui chế của Công ty.
- Tuyển dụng, lao động, quản lý nguồn nhân lực, điều phối lao động.
- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động (Lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm).
- Theo dõi công tác thi đua, kỷ luật của Công ty.
- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin đó theo chức năng và quyền hạn của mình.
- Tổ chức các Hội nghị và khánh tiết của Công ty.
- Soạn thảo và trình Tổng Giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.
- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời, an toàn.
- Bảm đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn trong toàn Công ty.

+ Phòng Kinh doanh.

- Chủ động hoàn toàn trong công tác phát triển thị trường, đơn hàng, cung ứng đơn hàng, NPL, qui hoạch chuyên môn hóa, doanh thu & hiệu quả từng nhà máy trong phạm vi trách nhiệm được giao.
- Tiếp nhận thông tin đơn hàng.
- Triển khai việc đặt hàng NPL, đảm bảo cung cấp đồng bộ và kịp thời phục vụ cho các nhà máy sản xuất theo đúng tiến độ.
- Theo dõi tình hình sản xuất của các nhà máy, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến số lượng & chất lượng NPL.

- Phân tích tiến độ, kiểm soát công tác giao hàng cho khách hàng.
- Thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện công việc cho Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh.
- Được quyền đề xuất xem xét các nhà cung cấp NPL.
- Được quyền làm việc với Cơ quan điều hành, khách hàng, các phòng nghiệp vụ, các nhà máy trực thuộc trong phạm vi công việc được phân công.
- Được tham gia việc bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ nhân viên thuộc phòng và đề xuất với Tổng Giám đốc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với những nhân viên trực thuộc phòng không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước: số lượng và tỉ lệ nắm giữ)

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên từ 5% trở lên vốn cổ phần và những người có liên quan

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 29/05/2015

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD/ CMTND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Lê Vỹ	Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn	215259306	1.306.252	9,07
Lê Văn Thảo	26 Trần Khánh Dư, Quy Nhơn	211349920	1.107.487	7,69
Lê Văn Lộc	2/2 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, HCMinh	0245452361	813.746	5,65
Nguyễn Sỹ Hòe	102 Vũ Bảo, Quy Nhơn	215079778	787.142	5,47
Tổng cộng			4.014.627	27,88

Bảng 3: Danh sách người có liên quan Lê Vỹ

STT	Họ và tên cổ đông	Quan hệ với CĐ nắm giữ từ 5%	Số CMT/ ĐKKD	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Võ Thị Hoài Châu	Vợ	025103900	228 đường Hoàng Hoa Thám, P12, Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	393.774	2,73
2	Lê Văn Lộc	Em	0245452361	Cao ốc Bình Định, P15, Q11, TP Hồ Chí Minh	813.746	5,65
3	Lê Anh Văn	Con		228 đường Hoàng Hoa Thám, P12, Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0	
4	Lê Thục Trinh	Con		228 đường Hoàng Hoa Thám, P12, Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0	
5	Lê Văn Ngọ	Anh	186551465	P. Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An	0	
6	Lê Văn Trường	Em	181138459	Nghị Văn, Nghi Lộc, Nghệ An	0	

Bảng 4: Danh sách người có liên quan Lê Văn Thảo

STT	Họ và tên cổ đông	Quan hệ với CĐ nắm giữ từ 5%	Số CMT/ ĐKKD	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Luận	Em	215110228	P. Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	20.857	0,14
2	Lê Thị Kim Sang	Vợ	211750189	P. Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	161.460	1,12
3	Lê Văn Tân	Con		P. Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	0	
5	Lê Văn Toàn	Con		P. Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	0	

Bảng 5: Danh sách người có liên quan Lê Văn Lộc

STT	Họ và tên cổ đông	Quan hệ với CĐ nắm giữ từ 5%	Số CMT/ ĐKKD	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Minh	Vợ	025150477	Cao ốc Bình Định, P15, Q11, Tp.HCM	64.584	0,45
2	Lê Vỹ	Anh	215259306	Đường Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn	1.306.252	9,07
3	Lê Minh Triết	Con		Cao ốc Bình Định, P15, Q11, Tp.HCM	0	
5	Lê Minh Dương	Con		Cao ốc Bình Định, P15, Q11, Tp.HCM	0	
6	Lê Văn Ngọ	Anh	186551465	P.Hung Bình, TP Vinh, Nghệ An	0	
7	Lê Văn Trường	Anh	181138459	Nghi Văn, Nghi Lộc, Nghệ An	0	

Bảng 6: Danh sách người có liên quan Nguyễn Sỹ Hòa

STT	Họ và tên cổ đông	Quan hệ với CĐ nắm giữ từ 5%	Số CMT/ ĐKKD	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Thị Kim Yến	Vợ	211586799	Đường Vũ Bảo, Quy Nhơn	9.196	0,06
2	Nguyễn Sỹ Huy	Con		Đường Vũ Bảo, Quy Nhơn	0	
3	Nguyễn Thùy Kim Oanh	Con		Đường Vũ Bảo, Quy Nhơn	0	

4.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/05/2015

TT	Danh mục	Số lượng	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	581	13.742.415	95,43%
	Cá nhân	566	13.273.066	92,16%

TT	Danh mục	Số lượng	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
	<i>Tổ chức</i>	15	469.349	3,26%
2	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	25	658.219	4,57%
	<i>Cá nhân</i>	13	189.876	1,32%
	<i>Tổ chức</i>	12	468.343	3,25%
3	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	0	0	0%
	<i>Tổng</i>	606	14.400.634	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phú Tài)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Danh sách công ty mẹ: Không có

5.2. Danh sách công ty con:

- **Tên công ty: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**
 - Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên
 - Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.
 - Vốn điều lệ: 20.500.980.000 đồng
 - Tỷ lệ cổ phần của Công ty Cổ phần Phú Tài nắm giữ tại thời điểm 30/06/2015 là 50,65% cổ phần, chiếm 50,65% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên không có công ty con.

- **Tên công ty: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**
 - Địa chỉ: P. Trần Quang Diệu, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
 - Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến đá
 - Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Phú Tài nắm giữ tại thời điểm 30/06/2015 là 100% vốn điều lệ
- **Tên công ty: Universal Stone Joint Stock Company**
 - Địa chỉ: 120/2 Trần Huy Liệu, phường 5, quận Phú Nhuận, T/p Hồ Chí Minh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cung cấp lắp đặt sản phẩm đá ốp lát. Thi công công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thiết kế xây dựng.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Phú Tài nắm giữ 60% vốn điều lệ

5.3. Danh sách công ty liên kết: Không có

6. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Bảng 8 : Tình hình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: 1000 đồng

Thời điểm	Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành	Số lượng cổ đông đăng ký mua	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước	Tỷ lệ vốn nhà nước	ghi chú	Đơn vị cấp phép
Thành lập				8.731.000	4.452.800	51%	Mệnh giá 100.000 đồng	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định
Lần 1 (01/2006)	Cổ đông hiện hữu	37.892	745	22.264.000	4.452.800	20%	Mệnh giá 100.000 đồng	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định
	Người lao động	16.240	158					
	Chào bán ra ngoài	81.198	22					
Lần 2 (01/2007)	Cổ đông hiện hữu	34.076	769	32.000.000	4.452.800	13,9%	mệnh giá 100.000 đồng	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định
	Người lao động	14.604	134					
	Chào bán ra ngoài	48.680	19					
Lần 3 (18/04/2008)	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành	2.799.940	387	59.999.400	8.349.000	13,9%	Mệnh giá 10.000 đồng	Ủy ban chứng khoán nhà nước

	1:0,875							
Lần 4 (29/04/2010)	phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 3:1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% vốn điều lệ cho cổ đ	2.599.820	350	85.997.600	11.966.600	13,9%	Mệnh giá 10.000 đồng	Ủy ban chứng khoán nhà nước
Lần 5	Phát hành cổ phiếu thưởng, Người lao động	3.400.886		120.006.460	16.101.460	13,9%	Mệnh giá 10.000 đồng	Ủy ban chứng khoán nhà nước
Lần 6	Trả cổ tức 20% bằng CP	2.399.880		144.006.340	20.016.881	13,9%	Mệnh giá 10.000 đồng	Ủy ban chứng khoán nhà nước

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	%/ DTT	Năm 2014	%/ DTT	30/09/2015	%/DTT
I	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.063.992	96,26%	2.364.156	96,42%	2.094.664	96,77%
1	Doanh thu sản phẩm đá các loại	445.577	20,78%	613.003	25,00%	597.106	27,59%
2	Doanh thu sản phẩm gỗ các loại	599.680	27,97%	639.480	26,08%	569.010	26,29%
3	Doanh thu dịch vụ thương mại xe Toyota	1.017.543	47,46%	1.110.314	45,28%	925.562	42,76%

4	Doanh thu bán hàng khác	1.192	0,06%	1.359	0,06%	2.985	0,14%
II	Doanh thu cung cấp dịch vụ	80.173	3,74%	87.724	3,58%	69.856	3,23%
1	Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe ô tô Toyota	77.429	3,61%	85.569	3,49%	68.223	3,15%
2	Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	1.484	0,07%	1.474	0,06%	1.133	0,05%
3	Doanh thu dịch vụ khác	1.260	0,06%	681	0,03	499	0,02%
	Cộng	2.144.164	100%	2.451.879	100	2.164.520	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Doanh thu của Công ty phát sinh từ doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và doanh thu cung cấp dịch vụ, cụ thể:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu thuần với 96,26% năm 2013 và 96,42% năm 2014. Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bao gồm doanh thu các sản phẩm từ đá, doanh thu sản phẩm từ gỗ, doanh thu dịch vụ thương mại Toyota và doanh thu bán hàng khác. Trong đó, doanh thu thương mại Toyota chiếm tỷ trọng lớn nhất với 47% tương đương hơn 1 nghìn tỷ năm 2013 và 45% tương đương hơn 1,2 nghìn tỷ năm 2014. Ngoài ra doanh thu từ các sản phẩm gỗ và sản phẩm đá cũng chiếm tỷ trọng trên 26% trong doanh thu thuần.

Doanh thu cung cấp dịch vụ bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần với 3,74% năm 2013 và 3,58% năm 2014. Tuy nhiên cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc bán hàng thành phẩm đạt doanh thu cao hơn. Đơn cử như cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô Toyota giúp hoạt động thương mại Toyota đạt doanh thu lớn hơn khi mà khách hàng an tâm khi tham gia mua xe tại Công ty.

Trong năm 2014, doanh thu các hoạt động đều tăng về số lượng nhưng có sự thay đổi về tỷ trọng giữa hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Cụ thể như doanh thu bán các sản phẩm từ đá tăng từ 20,78% lên 25% trong tỷ trọng doanh thu thuần, mặt khác doanh thu từ thương mại Toyota lại có tỷ trọng giảm từ 47,46% năm 2013 xuống 45,28% năm 2014.

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
I	Lợi nhuận bán hàng hóa, thành phẩm	258.270	306.775	300.363
1	Lợi nhuận sản phẩm đá các loại	132.434	171.905	184.291
2	Lợi nhuận sản phẩm gỗ các loại	90.935	94.612	81.905
3	Lợi nhuận dịch vụ thương mại Toyota	34.734	39.759	33.814
4	Lợi nhuận bán hàng khác	166	498	351
II	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	16.855	16.496	10.639
1	Lợi nhuận dịch vụ sửa chữa xe ô tô Toyota	14.144	14.387	9.031
2	Lợi nhuận dịch vụ cho thuê văn phòng	1.484	1.474	1.133
3	Lợi nhuận dịch vụ khác	1.227	636	474
III	Giảm giá hàng tồn kho	(32)	(235)	(101)
	Cộng	275.093	323.036	310.901

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ năm 2014 giảm nhẹ so với năm 2013 từ 16,855 tỷ xuống còn 16,496 tỷ. Tuy nhiên lợi nhuận từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm năm 2014 tăng rất cao so với năm 2013 từ 258,3 tỷ lên 306,8 tỷ tăng 48 tỷ đồng.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.

a) Tình hình đầu tư

Bảng 11: Tình hình đầu tư

DVT: triệu đồng

Năm	Giá trị đầu tư quyết toán	Nội dung thực hiện đầu tư
2010	15.760	-Đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất các nhà máy chế biến đá ốp lát, khai thác mỏ... tại XN 380.

		-Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ XN Thăng Lợi, CN Đồng Nai
2011	38.075	-Đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất tại XN 380. -DA nhà máy gỗ XN Thăng Lợi -Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ CN Đồng Nai, ngành đá XN Nhơn Hòa, trang thiết bị kỹ thuật cho ngành TM & DV ô tô XN Toyota.
2012	37.544	-Đầu tư nâng công suất các nhà máy chế biến đá granite, đầu tư khai thác mỏ tại XN 380. -Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ XN Thăng Lợi, CN Đồng Nai
2013	118.779	-Đầu tư cơ sở 2 XN Toyota Đà Nẵng. -Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá granite XN 380, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho hoạt động khai thác mỏ. -Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành chế biến gỗ.
2014	93.303	-Đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất nhà máy chế biến đá ốp lát XN 380. -Xây dựng mới văn phòng làm việc XN 380. -Nhà máy gỗ nội thất XN Thăng Lợi. -Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành đá XN 380 & XN Nhơn Hòa. -Bổ sung máy móc thiết bị cho CN Đồng Nai.

b) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

• Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu: Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào và máy móc thiết bị đều được công ty lấy từ các nguồn cung cấp trong nước và nước ngoài, tất cả các hợp đồng được ký kết căn cứ vào nhu cầu sản xuất thực tế, dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường cung ứng.

Bảng 12: Các mỏ đá cung cấp nguyên liệu Công ty cổ phần Phú Tài

STT	Mỏ đá	Trữ lượng (m3)	Địa điểm	Thời gian khai thác (năm)
1	Mỏ đá núi Sơn Triều	6.183.986	Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn – Bình Định	>10
2	Mỏ đá núi Ngang	1.878.186	Xã Cát Nhơn – huyện Phù Cát – Bình Định	>20

3	Mỏ đá núi Hòn Chà	230 191	Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	>20
4	Mỏ đá núi Lòì Phù Mỹ	2.862.810	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	>22
5	Mỏ đá Bazal Bon Pinao	2.396.955	Tỉnh Đắk Nông	>25

• **Chi phí sản xuất**

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.

Bảng 13: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013			Năm 2014			30/09/2015		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	1.869.071	92,34%	87,17%	2.128.843	92,01%	86,82%	1.853.619	91,63%	85,64%
Chi phí tài chính	23.772	1,17%	1,11%	30.303	1,31%	1,24%	29.303	1,45%	1,35%
Chi phí bán hàng	68.628	3,39%	3,20%	83.251	3,60%	3,40%	79.094	3,90%	3,65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	62.676	3,10%	2,92%	71.410	3,09%	2,91%	61.020	3,02%	2,82%
Tổng	2.024.149	100%	94,40%	2.313.809	100	94,37%	2.023.036	100%	93,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Chi phí sản xuất của Công ty chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu thuần, tỷ lệ chi phí sản xuất trên doanh thu thuần năm 2013, 2014 tương ứng đều là 94%.

Về cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí, bình quân chiếm khoảng 92% tổng chi phí sản xuất hàng năm. Cơ cấu chi phí của công ty qua các năm khá ổn định về tỷ trọng, không có sự chênh lệch quá lớn như: giá vốn hàng bán năm 2013

là 92,34 % năm 2014 là 92,00%, chi phí tài chính năm 2013 là 1,17% năm 2014 là 1,31%; chi phí bán hàng năm 2013 là 3,39% năm 2014 là 3,60%, tỷ trọng của chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 là 3,10% còn năm 2014 là 3,08%.

Hiện tại, Công ty luôn duy trì cải tiến các công đoạn sản xuất, để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí tới từng đơn vị, bộ phận, cụ thể:

- Thực hiện các phương án nâng cao năng suất lao động tiết kiệm nguyên vật liệu, đặc biệt là tiết kiệm năng lượng (điện, nước, xăng dầu...), đấu thầu khi tổ chức đầu tư thiết bị để hạ giá thành sản phẩm.

- Tập trung sản xuất tốt để hạn chế việc làm thêm giờ và làm ngày chủ nhật, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Thanh lý các máy móc thiết bị không cần thiết, NPL tồn kho nhằm thu hồi bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty

• **Cơ cấu sản lượng sản phẩm dịch vụ các năm**

Bảng 14 : Sản lượng sản phẩm dịch vụ tiêu thụ của năm 2013, 2014

STT	Đơn vị	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Đá ốp lát	m ²	599.838,04	1.109.038,83
2	Đá thủ công	m ³	5.156,97	4.100,28
3	Đá nghiền sàng	m ³	118.489,80	237.442,40
4	Gỗ tinh chế	m ³	13.178,35	13.326,78
5	Gỗ nguyên liệu	m ³	52.890,53	31.110,76
6	Xe Toyota	Chiếc	1.313	1.460
7	Dịch vụ sửa chữa	Lượt	25.572	29.609

(Nguồn: Công ty cổ phần Phú Tài)

Một số hình ảnh sản phẩm gỗ chính



Một số hình ảnh sản phẩm đá chính



Một số hình ảnh sản phẩm xe Toyota



- **Trình độ công nghệ**

Bảng 15:Danh sách máy móc thiết bị chính

TT	Tên máy móc, thiết bị	Xuất xứ
1	Xe nâng, xe xúc lật, xe đào	Nhật, TQ
2	Thiết bị máy khoan - nén khí	Nhật
3	Hệ thống máy cưa bở, máy cưa gang saw đá Granite	Nhật, TQ
4	Hệ thống máy đánh bóng, cắt qui cách đá Granite	Ý, Nhật, TQ
5	Dây chuyền sơn sản phẩm gỗ	Đài Loan
6	Hệ thống lò sấy gỗ tự động	Đài Loan, VN
7	Thiết bị ghép chi tiết gỗ	Đài Loan
8	Thiết bị cưa, đục, khoan, rong . . . chi tiết gỗ	Đài Loan
9	Thiết bị nâng, kiểm tra, sửa chữa xe ô tô	Ý, Hàn Quốc
10	Thiết bị sơn sấy xe ô tô	Ý

(Nguồn: Công ty cổ phần Phú Tài)

Hiện nay các máy móc, trang thiết bị mà Công ty đang sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Ngành đá, máy móc thiết bị nhập khẩu từ các nước: Nhật Bản, Ý, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc. Ngành gỗ, các dây chuyền máy móc thiết bị hầu hết nhập khẩu từ Đài Loan. Các loại máy móc, thiết bị tương đối hiện đại, hiện đang chạy với 80-90% công suất ban đầu, đáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Để đảm bảo cho tất cả máy móc, thiết bị của Công ty tham gia vào sản xuất đạt hiệu quả

cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

- **Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trên cơ sở điều tra khảo sát thị trường và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, Công ty đã nghiên cứu tìm hiểu các nhu cầu mới của khách hàng, tìm hiểu và phát triển sản phẩm mới, áp dụng cải tiến kỹ thuật mới tiên tiến trong và ngoài nước. Tìm kiếm các nhu cầu khác nhau của từng khách hàng để có cách thức triển khai mới phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Công ty đã tổ chức Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đặt tại các nhà máy, tập hợp những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển những dòng sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

- **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Công tác quản lý chất lượng được tổ chức từ cấp Công ty đến các XN, nhà máy. Bộ phận quản lý chất lượng được đảm nhiệm công việc tại các khâu quan trọng của các dây chuyền sản xuất cho đến thành phẩm nhập kho. Đây là bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đúng yêu cầu khách hàng, ngoài ra còn thực hiện chức năng giám sát việc thực thi chính sách chất lượng tại các đơn vị, bộ phận liên quan.

Các chỉ tiêu chất lượng sau khi được đánh giá sẽ lưu thành hồ sơ phục vụ cho việc cải tiến hệ thống chất lượng, cải tiến quy trình tổ chức SX, nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập người lao động.

7.3. Hoạt động Marketing

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của công ty.

7.4. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Phú Tài:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

✚ Nhìn từ bên ngoài:

- Hai vòng cung:

Về nghĩa đen: Chú trọng đến khuôn thước, mẫu mực trong hoạt động SXKD, cân bằng mọi lợi ích.

Về nghĩa bóng: Nói lên mối quan hệ làm ăn với các đối tác đến từ bốn phương của toàn cầu, phù hợp với giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế.

Về màu sắc của Logo: Logo được xây dựng trên nền của 02 màu chủ đạo

Màu cam: tượng trưng cho sự nhiệt huyết, tận tâm trong công việc, không ngừng vươn cao.

Màu xanh nước biển: Tượng trưng cho tương lai, hy vọng về sự phát triển không ngừng của Công ty, nó còn có ý nghĩa như sự bao la, mênh mông của đại dương xanh biếc và vô tận.

✚ Nhìn từ bên trong:

* Về hình tượng của Logo:

- Chữ Phú tài: Đại phú – Phát tài thể hiện sự giàu có và phát triển bền vững.

- Ngôi sao: sự tỏa sáng, luôn đi đầu.

Logo được đặt trên nền tảng của chữ Phú Tài như thể hiện sự bền vững với thời gian.

7.5. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 16: Các hợp đồng sản xuất kinh doanh 2015

TT	Tên đơn vị	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (VNĐ)
1	TX-CIRCA LTD	7-11/2015	8,992
2	KINGFISHER Co.,	8-11/2015	8,125
3	CARREFOUR Co., LTD	10-12/2015	11,475
4	VEIMENMER LTD	9-11/2015	2,990

5	MENSURE LTD	11-122015	4,227
6	CTY CP XD -TM PHUOC THINH	8-12/2015	20,590

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng 2014 so với 2013	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015
1	Tổng tài sản	920.411.460.873	1.090.945.918.224	18,5%	1.182.878.215.701
2	Doanh thu thuần	2.144.164.708.653	2.451.897.305.093	14,35%	2.164.520.488.830
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	123.686.039.811	142.350.523.784	15,09%	149.600.223.747
4	Lợi nhuận khác	4.752.812.203	7.792.647.254	63,96%	5.093.268.331
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	128.438.852.014	150.143.171.038	16,9%	154.693.492.078
6	Lợi nhuận sau thuế	101.586.433.112	121.118.944.110	19,23%	120.847.762.588
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	20%	-	-

Nhìn chung các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2014 đều tăng đáng kể so với năm 2013, tổng tài sản tăng 18,5%, doanh thu thuần tăng 14,35%, lợi nhuận từ hoạt động SXKD tăng 15,09% , lợi nhuận trước thuế tăng 16,9% và lợi nhuận sau thuế tăng 19,23% đặc biệt là lợi nhuận khác tăng rất cao 63,69%. Thể hiện kết quả 1 năm hoạt động hiệu quả Công ty.

Tính riêng 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần đã đạt trên 2,1 nghìn tỷ đồng tương đương 88,3% so với doanh thu cả năm 2014. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm đạt 154,69 tỷ đồng cao hơn lợi nhuận trước thuế của cả năm 2014 là 150,14 tỷ đồng.

8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014

Những khó khăn cơ bản:

- Tình hình chính trị - kinh tế thế giới và khu vực với sự kiện tranh chấp chủ quyền ở biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, cản trở sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế. Thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Môi trường kinh doanh không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định, tác động không thuận lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

Những thuận lợi cơ bản:

- Chất lượng sản phẩm được Công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho Công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng. Phú Tài luôn kiên định với những chính sách như: đẩy mạnh và duy trì tốt mối quan hệ kinh doanh với đối tác, giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro của khách hàng khi sử dụng sản phẩm, giá cả hợp lý nhằm tạo lợi nhuận cho khách hàng, thông tin trong kinh doanh luôn minh bạch. Đây cũng là triết lý kinh doanh của Công ty từ khi thành lập cho đến nay.
- Chủ động công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với các Ngân hàng tại tỉnh Bình Định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty.
- Các yếu tố vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lãi suất vay vốn giảm dần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng với chi phí hợp lý.
- Công ty đã tận dụng tốt những lợi thế của mình để khai thác hiệu quả các yếu tố thuận lợi của môi trường kinh doanh.
- Chất lượng nguồn nhân lực nâng cao từ việc tích lũy kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động SXKD

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Năng lực hiện tại của Công ty

Qua quá trình hoạt động, Công ty đã không ngừng phát triển. Doanh thu năm đạt trên 2.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2012 - 2014 bình quân trên 15% năm. Năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty đối với các ngành nghề như sau:

- Ngành sản xuất đá ốp lát năng lực sản xuất: >2.000.000 m²/năm

- Ngành sản xuất đá thủ công năng lực sản xuất: 10.000 m³/năm.
- Ngành sản xuất đá nghiền sản năng lực sản xuất: 250.000 m³/năm.
- Ngành sản xuất đồ gỗ có công suất > 20.000 m³/năm.
- Ngành kinh doanh, dịch vụ sửa chữa xe Toyota có công suất 30.000 lượt xe/năm, khả năng tiêu thụ 2.000 chiếc/năm.

Quy mô của Công ty

Công ty có 6 đơn vị đầu mối trực thuộc với 13 đơn vị thành viên, hoạt động kinh doanh tại các tỉnh Bình Định, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Phú Yên, Gia Lai, Đắk Nông, Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản của Công ty 1.172 tỷ, trong đó giá trị máy móc thiết bị và nhà xưởng 305 tỷ đồng.

Thị phần của Công ty

Trong nhiều năm qua, Công ty đã thiết lập và giữ vững được thị phần rộng lớn với những khách hàng truyền thống, Công ty cũng đang tìm kiếm và mở rộng thêm khách hàng trong và ngoài nước. Đến nay thị phần của Công ty bao gồm những tỉnh thành :

- Sản phẩm đá tiêu thụ nội địa: Tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Bình Định, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- Sản phẩm đá xuất khẩu : Các nước Châu Âu, Châu Á...
- Sản phẩm gỗ: Xuất khẩu sang các nước Châu Âu, Châu Mỹ.
- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota: Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, KomTum, Gia Lai, Bình Định, Phú Yên, Bình Định...
- Dịch vụ thương mại: kinh doanh mặt hàng gỗ tại các tỉnh Đà Nẵng, Bình Định, Gia Lai, Phú Yên, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.

Đối thủ cạnh tranh

- Đối với sản phẩm đá: Do tính chất phổ thông về công nghệ chế biến và khai thác nên có nhiều doanh nghiệp tham gia kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra còn có sự cạnh tranh của các công ty nước ngoài, chủ yếu là các doanh nghiệp Trung Quốc.

- Đối với sản phẩm gỗ: Có nhiều đối thủ bao gồm doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tại Việt Nam (Đài Loan, Trung Quốc . . .).

10. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động

Nhận thức được chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững nên Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, lành nghề và năng động lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 31/12/2014, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 2.492 người.

Bảng 18: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2014 của công ty Phú Tài

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
I	Phân loại theo tính chất lao động	2.493	100
1	Lao động gián tiếp	363	15,56
2	Lao động trực tiếp	2.130	85,44
II	Phân loại theo trình độ	2.493	100
1	Đại học cao đẳng	231	9,27
2	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	128	5,13
3	Sơ cấp, tự đào tạo	2.134	85,6
III	Phân loại theo giới tính	2.493	100
1	Lao động Nam	1.491	59,81
2	Lao động Nữ	1.002	40,19

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

▪ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Phú Tài luôn quan tâm đến chính sách đối với người lao động. Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần. Số giờ làm một ngày là 8 giờ/ngày.

Bảo hộ lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo đúng qui định và điều kiện môi trường làm việc.

Chế độ khám sức khoẻ cho người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo người lao động:**

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Tuỳ theo yêu cầu của công việc của từng phòng ban, bộ phận mà Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đáp ứng yêu cầu chung là đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, trung thực, sáng tạo.

Công tác đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu. Với những hình thức đào tạo trên, Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực bản thân, kỹ năng công việc. Bên cạnh đó, Công ty còn sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty nhằm gia tăng về chất lượng lao động. Hàng năm, công ty duy trì việc đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khoá học về kiến thức quản lý, chuyên môn.

▪ **Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi**

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác nhau dành cho người lao động.

❖ **Tình hình thu nhập của của công nhân viên**

Bảng 19: Tình hình thu nhập của Cán bộ công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.738.327	5.322.654
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.106.434	5.574.059

11. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Ngoài ra, một số quy định chi tiết về chính sách cổ tức được ghi rõ trong Điều 39– Điều lệ Công ty cổ phần Phú Tài

❖ **Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm như sau**

Bảng 20: Tình hình chia cổ tức của Công ty Cổ phần Phú Tài các năm 2012, 2013, 2014

Đơn vị tính: đồng

Năm	2012	2013	2014
Lợi nhuận sau thuế	66.819.673.294	89.337.977.063	108.650.251.173
Cổ tức /mệnh giá (%)	20%	25%	20%
+ Tiền mặt	20%	25%	
+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu			20%

12. Các chỉ tiêu tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ của công ty là 144 tỷ đồng. Số vốn điều lệ được đầu tư vào xây dựng trụ sở chính, nhà xưởng và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ...

Vốn kinh doanh của Công ty đến cuối năm 2014 là 1,09 nghìn tỷ đồng. Trong đó vốn chủ sở hữu là 34,3 tỷ đồng còn lại là các khoản vay nợ ngắn và dài hạn là 736,6 tỷ đồng. Tính đến ngày 30/09/2015, vốn kinh doanh của Công ty là 1,18 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 457,9 tỷ đồng, các nợ phải trả là 725 tỷ đồng. Các khoản vay từ các ngân hàng với mục đích phục vụ cho các nhu cầu của hoạt động SXKD, kinh doanh dịch vụ xê ô tô, nguyên liệu nhập khẩu, đầu tư trang thiết bị cho các nhà máy...

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	4 - 7 năm
- Phương tiện vận tải	6-10 năm

Mức lương bình quân

Với quy chế đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, mức lương và thu nhập của năm 2013 là 4,7 triệu và 5,1 triệu. Năm 2014 là 5,3 triệu và 5,6 triệu đồng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân

hàng, các nhà cung cấp.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Bảng 21: Các khoản phải nộp

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	519.246.510	1.717.915.495	52.086.295.310
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.794.018.712	8.508.117.772	20.107.026.413
3	Thuế thu nhập cá nhân	150.121.539	283.587.276	1.054.299.531
4	Thuế tài nguyên	532.687.960	929.460.840	8.110.842.272
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	91.250.000	116.180.000	876.351.937
6	Các loại thuế khác	902.227.760	443.814.150	1.667.030.394
7	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	255.588.680	5.485.903.213	4.428.105.191
	Tổng cộng	16.245.141.161	17.484.978.746	91.586.729.162

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Tổng dư nợ vay

Đối tác thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho công ty, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi của Công ty đã được trích lập dự phòng đầy đủ và đúng theo quy định.

Hàng tồn kho

Bảng 22: Hàng tồn kho

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
1	Hàng mua đi đường	16.121.653.621	13.058.462.299	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	155.571.698.210	161.210.681.403	221.420.211.292
3	Công cụ, dụng cụ	100.121.558	297.606.819	245.469.097
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	62.384.108.387	105.549.734.860	83.854.620.417
5	Thành phẩm	11.069.076.004	11.720.787.290	1.121.442..328
6	Hàng hóa	71.685.903.864	33.467.110.555	44.544.578.249
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(234.483.579)	(469.636.779)	(571.160.279)
	Tổng	316.698.078.065	324.834.746.447	350.615.161.101

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Hàng tồn kho của Công ty tập trung chủ yếu vào nguyên liệu, vật liệu và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và hàng hóa (chiếm trên 90% tỷ trọng hàng tồn kho). Đây là số nguyên vật liệu chưa được đưa vào sản xuất; các sản phẩm đang sản xuất dở dang và các hợp đồng chưa đến ngày giao hàng.

+ Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 23: Các khoản phải thu

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu của khách	167.365.030.015	242.888.328.159	200.100.673.752

	hàng			
2	Trả trước cho người bán	33.439.063.740	41.254.525.167	46.308.275.636
3	Các khoản phải thu khác	977.497.979	919.208.636	4.730.625.038
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(9.596.377.600)	(10.061.678.084)	(11.014.278.469)
5	Phải thu dài hạn khác	624.305.106	479.711.052	4.400.319.944
Tổng cộng		192.809.519.240	275.498.094.930	244.525.615.901

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Khoản phải thu khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản phải thu, đây là khoản mà công ty đã giao hàng theo hợp đồng nhưng chưa nhận được hoặc chưa đến hạn thanh toán.

Bảng 24: Các khoản phải trả

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	431.350.313.544	506.573.060.301	486.044.592.582
2	Phải trả cho người bán	75.345.926.914	85.018.742.249	83.564.933.898
3	Người mua trả tiền trước	17.928.536.527	15.125.622.949	15.460.725.330
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.245.141.161	17.484.978.746	35.605.797.453
5	Phải trả người lao động	39.525.745.938	54.151.322.860	63.252.170.114
6	Chi phí phải trả	3.404.319.737	7.151.091.797	9.583.163.969
7	Qũy khen thưởng	6.105.158.496	11.476.309.700	10.621.300.100

	phúc lợi			
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.916.818.202	3.488.373.749	4.598.956.164
9	Vay và nợ dài hạn	37.201.502.187	35.595.277.429	14.255.400.000
10	Phải trả dài hạn khác	299.783.664	532.265.474	645.673.824
11	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	813.939.088
	Tổng cộng	632.323.246.370	736.597.045.254	724.958.904.959

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý III/2015)

Phải trả cho người bán, chủ yếu là các nhà cung cấp truyền thống đã hợp tác với công ty trong một thời gian dài. Do hoạt động kinh doanh liên tục nên các khoản phải trả người bán với các đối tác này thay đổi liên tục và cũng chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ phải trả. Thông thường, khi hoàn thành 1 hợp đồng công ty sẽ thanh toán toàn bộ các khoản phải trả theo hợp đồng cho các đối tác trên. Hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển, thực hiện nhiều hợp đồng và giá trị hợp đồng ngày càng tăng.

Trong các khoản phải trả, khoản người mua trả tiền trước chiếm tỷ trọng tương đối lớn. Đây là khoản khách hàng ứng trước theo hợp đồng thi công đã được ký kết trước đó. Là một đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty luôn phát huy, chú trọng đến điều khoản thanh toán và được nêu rõ trong hợp đồng kinh tế. Do đó công ty luôn chủ động được trong quá trình sản xuất cũng như công tác đảm bảo tài chính, nguồn vốn trong suốt quá trình sản xuất và thực hiện hợp đồng.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,08	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,62	

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,68	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,28	2,16	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7	7	
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	2	2	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	5%	5%	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	37%	36%	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11%	11%	
	- Hệ số LN gộp /DT thuần	%	13%	13%	

(Nguồn: BCTC năm 2014)

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách

Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	1.306.252	1958	215259306
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	615.051	1957	215182830
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	264.702	1967	215091444
4	Ông Lê Văn Thảo	Thành viên	1.107.487	1971	211349920
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	787.142	1970	15A981047573

6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	813.746	1973	0245452361
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	245.119	1979	285000674

 **Danh sách Ban Giám đốc**

Bảng 27: Danh sách Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Ông Lê Vỹ	Tổng Giám đốc	1.306.252	1958	215259306
2	Ông Trần Thanh Cung	P. Tổng Giám đốc	615.051	1957	215182830
3	Ông Phan Quốc Hoài	P. Tổng Giám đốc	264.702	1967	215091444
4	Ông Lê Văn Thảo	P. Tổng Giám đốc	1.107.487	1971	211349920

 **Danh sách Ban Kiểm soát**

Bảng 28: Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	49.272	1963	215190175
2	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên	140	1974	211476609
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	12.240	1978	211685772

 **Kế toán trưởng**

Bảng 29: Danh sách kế toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Năm sinh	CMTND
1	Ông Đoàn Minh Sơn	Kế toán trưởng	105.068	1971	211242293

13.2. Sơ yếu lý lịch

❖ Hội đồng quản trị

Ông: LÊ VỸ			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	20/12/1958	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	215259306, ngày cấp 16/10/2008, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	P. Nguyễn Văn Cừ– Tp. Quy Nhơn- tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 2/1975 – 8/1979: Công tác tại E166, E167 – Quân khu 4. - Từ tháng 9/1977 – 4/1984: Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội. - Từ tháng 5/1984: Trợ lý kế hoạch XN 378, Giám đốc XN 230, Giám đốc Công ty Thắng Lợi - Quân khu 5. - Từ tháng 4/2000 đến nay: Phó giám đốc, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phú Tài. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	+ Phó chủ tịch Hiệp hội gỗ Bình Định + Quân hàm trong quân đội: Đại tá		
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.306.252 cổ phần		
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	
Vợ: Bà Võ Thị Hoài Châu	393.774 cổ phần
Em ruột: Ông Lê Văn Lộc	813.746 cổ phần

Ông: TRẦN THANH CUNG			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Tỉnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi
Ngày tháng năm sinh	02/05/1957	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	215182830, ngày cấp 08/03/2007, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	262A Nguyễn Thái Học –Tp. Quy Nhơn- tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp lý luận chính trị		
Quá trình công tác <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 10/1976: nhập ngũ, sau đó được cử đi học lớp trung cấp chính trị và lớp cán bộ tiểu đoàn trường Quân chính – Quân khu 5 - Từ tháng 01/1982 – 3/2000: Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Phó giám đốc XN 230, 			

Phó giám đốc Công ty Thăng Lợi. - Từ tháng 4/2000 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phú Tài.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Quân hàm trong Quân đội: Đại tá
Số cổ phần nắm giữ + Số cổ phần sở hữu cá nhân + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	615.051 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan Vợ: Bà Văn Thị Vinh	58.524 cổ phần

Ông: PHAN QUỐC HOÀI			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên
Ngày tháng năm sinh	17/05/1967	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Thái - Hương Trà - Thừa Thiên Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	215091444, ngày cấp 28/6/2005, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	Phường Trần Quang Diệu – Tp.Quy Nhơn – tỉnh Bình Định		

Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã qua đào tạo: Trường sỹ quan tài chính, Đại học kinh tế Đà Nẵng - Từ tháng 8/1988 – 12/2004: Kế toán trưởng XN 380, kế toán trưởng Công ty Phú Tài - Quận 5 - Từ tháng 01/2005 đến nay: Phó Tổng giám đốc. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Quân hàm trong Quân đội: Thượng tá		
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	264.702 cổ phần		
+ Số cổ phần đại phần vốn Nhà nước			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan			

Ông: LÊ VĂN THẢO			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định
Ngày tháng năm sinh	10/10/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diêu Trì – Tuy Phước – Bình	Quốc tịch	Việt Nam

	Định		
Số CMND	211349920 ngày cấp 29/03/2005, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	Phường Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 841301	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/1989 – 7/1994: Tốt nghiệp Đại học Bách khoa Đà Nẵng - Từ tháng 8/1994 – 12/2004: Trợ lý kế hoạch, Phó giám đốc XN 380 - Từ tháng 01/2005 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp 380, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phú Tài 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Cty CP VLXD Phú Yên HĐQT Cty Univeral Stone Joint Stock Company		
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.107.487 cổ phần		
+ Số cổ phần đại diện	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan			
Em ruột: Ông Lê Văn Luận	20.857 cổ phần		

Ông: NGUYỄN SỸ HOÈ			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Diễn Hải – Diễn Châu – Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	02/09/1970	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diễn Hải – Diễn Châu – Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	15A981047573, ngày cấp 01/10/2003, cấp tại Quận khu 5		
Địa chỉ thường trú	Phường Trần Quang Diệu – Tp.Quy Nhơn – tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847886	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành chế biến lâm sản.		
Quá trình công tác <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 10/1988 – 6/1993: Tốt nghiệp Trường Đại học lâm nghiệp. - Từ tháng 7/1993 – 8/2002: Phó quản đốc, Quản đốc phân xưởng, Phó giám đốc XN Thắng Lợi. - Từ tháng 9/2002 đến nay: Giám đốc XN Thắng Lợi – Công ty cổ phần Phú Tài. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Ủy viên HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp Thắng Lợi	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		787.142 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của		Không	

Công ty.			
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan			
Vợ: Bà Bùi Thị Kim Yến		9.196 cổ phần	
Ông: LÊ VĂN LỘC			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	29/12/1973	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	0245452361, ngày cấp 16/01/2010, TP.HCM		
Địa chỉ thường trú	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.		
Điện thoại cơ quan	(0613) 512837	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 1/1996 – 6/1996: Nhân viên kế hoạch xí nghiệp 230, Cục Hậu cần QK5. - Từ tháng 7/1996 – 8/2002: Trợ lý kế hoạch xí nghiệp Thắng Lợi, Cty Phú Tài. - Từ tháng 9/2002 – 9/2004: Phó giám đốc chi nhánh TPHCM – Cty Phú Tài. - Từ tháng 10/2000 đến nay: Giám đốc chi nhánh Đồng Nai – Cty CP Phú Tài. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT – Giám đốc chi nhánh Đồng Nai		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác			
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	813.746 cổ phần		

+ Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	
Vợ: Bà Nguyễn Thị Minh	64.584 cổ phần
Anh ruột: Ông Lê Vỹ	1.306.252 cổ phần

Ông: NGUYỄN ĐỨC THẮNG			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hồng Phong, Chương Mỹ, Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	18/12/1979	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hồng Phong, Chương Mỹ, Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	285000674, ngày cấp 20/8/1997, cấp tại tỉnh Bình Phước		
Địa chỉ thường trú	57/15 Phạm Thái Bường, P. Tân Phong, Q. 7, Tp HCM		
Điện thoại cơ quan	(083) 9102215	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 10/2001 - 2012: Nhân viên phân tích, trưởng phòng phân tích, phó giám đốc chi nhánh, giám đốc đầu tư – Công ty CP chứng khoán Thăng Long– chi nhánh TPHCM. 			

<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 6/2006 - 2012: Thành viên HĐQT Cty CP thực phẩm Cholimex.- Từ tháng 6/2007 - 2011: Thành viên HĐQT Cty An Phú – Bình Dương.- Từ tháng 3/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Cty CP cao su Phước Hòa; TV HĐQT công ty CP Phú Tài.- Từ tháng 3/2008 đến nay: Giám đốc điều hành công ty Quảng trường đỏ.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	
Số cổ phần nắm giữ	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	245.119 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của tổ chức có liên quan	

❖ **Ban giám đốc**

Ông LÊ VỸ	SYLL Hội đồng quản trị
Ông TRẦN THÀNH CUNG	SYLL Hội đồng quản trị
Ông PHAN QUỐC HOÀI	SYLL Hội đồng quản trị
Ông LÊ VĂN THẢO	SYLL Hội đồng quản trị

❖ **Ban kiểm soát**

Ông: BÙI THỨC HÙNG

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hương Thủy, Hương Khuê, Hà Tĩnh
Ngày tháng năm sinh	10/08/1963	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Thủy, Hương Khuê, Hà Tĩnh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	215190175, ngày cấp 13/03/2013, cấp tại Bình Định		
Địa chỉ thường trú	Phường Nguyễn Văn Cừ - Tp. Quy Nhơn – tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 9/1983: nhập ngũ - Tháng 9/1983 - 6/1986: tốt nghiệp Cao đẳng tài chính-Trường SQ Tài chính - Tháng 7/1986 - 5/1991: Trợ lý tài chính trung đoàn 914 – sư đoàn 173 - Tháng 6/1991 - 11/1992: Học Đại học bách khoa Đà Nẵng Phân hiệu 2 kinh tế - khoa tài chính kế toán. - Tháng 12/1992 - 5/1996: Kế toán trưởng xí nghiệp 230-Cục hậu cần-QK 5 - Tháng 6/1996 - 6/2000: Kế toán trưởng công ty Thắng Lợi-Công ty Phú Tài-QK 5 - Tháng 7/2000 - 8/2001: Phó giám đốc XN Thắng Lợi-Công ty Phú Tài-QK 5 - Tháng 9/2001 - 12/2004: Trưởng phòng kế hoạch-Công ty Phú Tài-QK 5 - Tháng 01/2005- 5/2013: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Phú Tài - Từ tháng 5/2013 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát công ty CP Phú Tài 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không	
Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		49.272 cổ phần	
+ Số cổ phần đại diện		Không	

Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		
Ông: TRƯƠNG CÔNG HOÀNG			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Quy Nhơn – Bình Định
Ngày tháng năm sinh	08/07/1974	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nhơn Phú – Quy Nhơn – Bình Định	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	211476609, ngày cấp 24/11/2009, cấp tại Bình Định		
Địa chỉ thường trú	Phường Đống Đa – Tp. Quy Nhơn – tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tin học		
Quá trình công tác <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 11/1998 – 08/2000: Nhân viên kế hoạch, Công ty Phú Tài- Quân khu 5. - Từ tháng 09/2000 –12/2004: Nhân viên LĐTL–Công ty Phú Tài-Quân khu 5 - Từ tháng 01/2005 –06/2007: Nhân viên LĐTL–Công ty cổ phần Phú Tài - Từ tháng 07/2007 đến nay: Phó phòng nhân sự hành chính- Công ty CP Phú Tài 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên ban kiểm soát, phó phòng Nhân sự - Hành chính		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không		

Số cổ phần nắm giữ			
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	140 cổ phần		
+ Số cổ phần đại diện	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan			
Ông: NGUYỄN ĐỨC HẠNH			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Phù Mỹ – tỉnh Bình Định
Ngày tháng năm sinh	10/10/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mỹ Chánh – Phù Mỹ - tỉnh Bình Định	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	211685772, ngày cấp 26/07/2007, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	P. Ngô May – TP Quy Nhơn – Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
- Từ tháng 08/2005 đến nay: Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Phú Tài			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không		

Số cổ phần nắm giữ + Số cổ phần sở hữu cá nhân + Số cổ phần đại diện	12.240 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

❖ **Kế toán trưởng**

Ông: ĐOÀN MINH SƠN			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Phường Bùi Thị Xuân- Quy Nhơn – Bình Định
Ngày tháng năm sinh	16/04/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú An – Phú Vang – Thừa Thiên Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	211242293, ngày cấp 10/05/2005, tỉnh Bình Định		
Địa chỉ thường trú	P. Thị Nại - Tp.Quy Nhơn – tỉnh Bình Định		
Điện thoại cơ quan	(0563) 847668	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác			

<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 1/2000 – 12/2004: Nhân Viên Kế Toán Công ty Phú Tài. - Từ tháng 1/2005 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phú Tài. 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phú Tài
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	105.068 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

14. Tài sản

Bảng 30: Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	570.610.554.968	282.516.463.376
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	235.057.476.174	145.317.249.864
2	Máy móc thiết bị	267.744.253.427	110.399.236.339
3	Phương tiện vận tải	64.964.768.163	26.540.202.259
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.844.057.204	259.774.914
II	Tài sản vô hình	12.099.337.275	8.859.582.022
	Tổng cộng	582.709.892.243	291.376.045.398

(Công ty cổ phần Phú Tài).

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015-2016

Bảng 31: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015- 2016

ĐVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	2.650.000	2.900.000
2	Tổng chi phí	2.510.000	2.730.000
3	Lợi nhuận trước thuế	140.000	170.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.800	37.400
5	Lợi nhuận sau thuế	109.200	132.600
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	4,1%	4,6%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,3%	29,5%
8	Cổ tức	20%	20%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phú Tài)

15.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong năm 2014 công ty đã thực hiện đầu tư lớn cho các đơn vị để mở rộng quy mô SXKD. Các dự án chính đã hoàn thành trong năm:

- Dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng, thiết bị sản xuất, chế biến đá ốp lát tại Quy Nhơn - Bình Định đưa vào hoạt động với tổng giá trị đầu tư 76.353 triệu đồng (giá trị cuối năm 2013 chuyển qua và năm 2014). Cuối quý 3/2015 đưa dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Đồng Nai vào sản xuất, tổng giá trị đầu tư giai đoạn I : 44 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ tại Tuy Phước - Bình Định về cơ bản đã hoàn thành các hạng mục nhà xưởng chính, dự kiến hoàn thiện đưa vào sản xuất trong quý III/2015.

Với việc đưa vào khai thác các dự án mới hoàn thành, kết hợp với các nhà máy và cơ sở đã có sẵn, năng lực sản xuất của Công ty được nâng cao đáp ứng được nhu cầu phát triển trong

thời gian sắp tới. Năng lực sản xuất kinh doanh của từng ngành nghề như sau:

- Ngành sản xuất đá ốp lát có công suất >2.000.000m²/năm.
- Ngành sản xuất đồ gỗ có công suất >2.000 m³/năm.
- Ngành kinh doanh dịch vụ sửa chữa xe có công suất 30.000 lượt xe/năm, khả năng tiêu thụ >2.000 chiếc năm.

Các nguồn lực liên tục được đầu tư trong những năm qua sẽ tạo động lực để ngành đá mở rộng quy mô nâng cao khả năng cạnh tranh.

Kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhẹ. Mặt khác, do ảnh hưởng suy thoái thị trường châu Âu, nhiều nhà máy của các quốc gia sản xuất đồ gỗ lớn đã thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa. Đồ gỗ của Trung quốc bị Mỹ áp thuế chống bán phá giá cao, chi phí nhân công cao... làm giảm lợi thế cạnh tranh, đây là cơ hội mở rộng thị trường cho doanh nghiệp gỗ Việt Nam.

Ngành lắp ráp, chế tạo ô tô tuy chịu ảnh hưởng nhiều từ tác động của nền kinh tế thế giới nhưng thị phần của xe Toyota luôn đứng đầu tại thị trường Việt Nam và đạt mức tăng trưởng bền vững.

Với vai trò là đối tác chính phân phối xe ô tô cho hãng Toyota tại thành phố Quy Nhơn và Đà Nẵng, Phú Tài có nhiều lợi thế khai thác thương hiệu cũng như tiềm năng kinh doanh xe Toyota.

15.2. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

- Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.
 - Tái cấu trúc và phân bổ các nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
 - Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty, thương hiệu sản phẩm chủ lực của các đơn vị thành viên cùng với chính sách hỗ trợ mở rộng phát triển thị trường tiêu thụ.
- ❖ Ngành chế biến khai thác đá: Phát triển, mở rộng thị trường đảm bảo khai thác có hiệu quả công suất các nhà máy, mỏ khai thác. Ngành đá phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn cần thường xuyên tăng cường công tác quản trị rủi ro: dự báo thị trường và đối thủ cạnh tranh, các thay đổi chính sách trong và ngoài nước, môi trường kinh doanh.
- ❖ Ngành chế biến đồ gỗ: Cải tiến thường xuyên công tác giám sát, kiểm soát chất lượng, cung ứng kịp thời sản phẩm cho khách hàng. Tăng cường công tác kiểm soát chi phí SXKD;

Nâng cao tỷ trọng sản phẩm hàng nội thất; Quan tâm đầu tư chiều sâu, phát triển các sản phẩm mới.

❖ Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tập trung xúc tiến công tác đầu tư cơ sở mới để hạn chế việc thu hẹp thị trường.

15.3 Các biện pháp để thực hiện kế hoạch giai đoạn 2015-2016

Hoàn thiện và xây dựng các tiêu chuẩn tuyển dụng và đào tạo nhân sự nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Giải quyết hài hòa lợi ích của cổ đông, lợi ích người lao động và lợi ích của Công ty. Xây dựng chính sách phù hợp để cổ đông và người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Thực hiện tốt công tác đầu tư cơ sở hạ tầng nhà xưởng, máy móc thiết bị mang tính chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường cho các sản phẩm đồ gỗ, đá, xe Toyota và các hoạt động thương mại, dịch vụ của Công ty.

Đối với sản phẩm đồ gỗ, chú trọng công tác dự báo thị trường để xác định mục tiêu phát triển đồng thời là động lực để đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị phù hợp. Phát triển ngành gỗ theo hướng đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Khai thác nguồn cung ứng nguyên liệu ổn định cho sản xuất, đáp ứng yêu cầu của thị trường về nguồn gốc gỗ được quy định bởi Luật Lacey của Hoa Kỳ và Luật Flegt của Châu Âu. Thực hiện thành công dự án phát triển doanh nghiệp bền vững (SCORE) với các công cụ 5S, Kaizen và các phương pháp quản lý tiên tiến, tích cực thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả SXKD.

Đối với lĩnh vực sản xuất đá Granite, kết hợp giữa nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu nội địa để nâng cao tính đa dạng phong phú của các chủng loại sản phẩm theo yêu cầu của thị trường, khai thác tốt hệ thống các mỏ đá hiện có đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất

Và một số biện pháp khác:

Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các

Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

✚ Quản lý, công tác tổ chức:

– Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

– Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

✚ Tài chính:

– Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty.

– Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

– Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

✚ Phát triển nguồn nhân lực:

– Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

– Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam_ Chi nhánh Đà Nẵng đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Phú Tài cùng với việc phân tích tình hình nền kinh tế Việt Nam hiện tại, phân tích các ngành hoạt động của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của Công ty cổ phần Phú Tài, dự báo

tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam_ Chi nhánh Đà Nẵng cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Phú Tài dự kiến cho giai đoạn 2015 - 2016 là có thể đạt được nếu Công ty không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện nay, cổ phiếu PTB đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE. Công ty sẽ thực hiện việc đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch kể từ ngày kết thúc thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành

- Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành:

- Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán và phát hành là 3.600.157 cổ phiếu. Trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 2.880.126 cổ phần.
- Phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động là 720.031 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 17/NQ-ĐHĐCĐ-PTB ngày 21/03/2015

và Đại hội đồng cổ đông bất thường số 67/NQ-ĐHĐCĐ-PTB ngày 07/12/2015 của Công ty Cổ phần Phú Tài về việc **phát hành thêm 3.600.157 cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và giá phát hành cho CBCNV là 10.000 đồng/cổ phần.**

5. Phương pháp tính giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hện đang giao dịch trên thị trường (đóng cửa ở mức **49.500 đồng/cổ phiếu** ngày 01/09/2015) và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức **28.743 đồng/cổ phiếu** ngày 30/06/2015).

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn vốn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

*Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2015 đang ở mức 413.922.546.722 VNĐ/14.400.634 cổ phiếu = **28.743 VNĐ/cổ phiếu**, giá trị sổ sách tại thời điểm 01/01/2015 ở mức 354.348.872.970 VNĐ/12.000.646 cổ phiếu = **29.527 VNĐ/cổ phiếu**, bằng 287, 43% và 295,27% so với giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.*

- Giá thị trường:

*Ngày 01/09/2015, cổ phiếu PTB có giá thị trường giao dịch đóng cửa ở mức **49.500 VNĐ/cổ phiếu**, bằng 495% so với giá cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là **10.000 VNĐ/cổ phiếu**.*

Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 Nghị quyết số 17/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/03/2015 và Đại hội đồng cổ đông bất thường số 17 /NQ-ĐHĐCĐ-PTB ngày 07/12/2015. của Công ty đã ra thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là là **10.000 đồng/cổ phiếu**.

Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng đăng ký khác với giá chào bán 10.000 đồng/CP trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chết chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác

thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;

– Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

6. Phương thức phân phối

Chào bán 2.880.126 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 5 : 1 (cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền mua, cứ 5 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 1.001 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(1.001 \times 1)/5 = 200,2$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị như sau :

- ✓ Ông A được quyền mua thêm 200 cổ phiếu;
- ✓ Phần lẻ 0,2 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thoả thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3).

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Đợt chào bán được dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian chào bán dự kiến: quý IV/2015 – quý I/2016.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại PTB hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
 - Số lượng cổ phiếu chào bán: **3.600.157** cổ phiếu
- Phương thức thanh toán:

- **Đối với cổ đông đã lưu ký:**
 - ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- **Đối với cổ đông chưa lưu ký:**
 - ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa.
 - Chuyển giao cổ phiếu:
 - ✓ Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
 - ✓ Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
 - ✓ Sau khi PTB tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
 - Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

9. Phương thức thực hiện quyền

- **Điều kiện thực hiện quyền, thời gian thực hiện quyền:**
 - Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
 - Thời gian thực hiện quyền : Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7.
- **Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần**
 - Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty cổ phần Phú Tài.
 - **Chuyển giao cổ phiếu**

- Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty cổ phần Phú Tài sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Phú Tài.

- **Quyền lợi người mua cổ phiếu**

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Phú Tài không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Cổ đông là người nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đến thời điểm 29/05/2015, có 25 nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 658.219 cổ phiếu, chiếm 4,57% tổng số cổ phiếu đang phát hành của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu cổ đông hiện hữu mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Cổ phiếu phát hành cho CBCNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán

Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 22%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường: Công ty nộp thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của Nhà nước.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Tài khoản phong tỏa :

- Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Phú Tài
- Mở tại: BIDV Phú Tài
- Số hiệu tài khoản: 58110000894244

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **36.001.570.000** đồng được sử dụng cho các mục đích chính sau:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư mua máy móc thiết bị cho dự án phát triển Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Bảng 32 : Số tiền dự kiến

Stt	Đối tượng	Số cổ phần phát hành	Giá phát hành dự kiến (đồng/cổ phần)	Số tiền thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	2.880.126	10.000	28.801.260.000
2	Phát hành cho CBCNV	720.031	10.000	7.200.300.000
Tổng cộng		3.600.157		36.001.570.000

2. K
ế
h
o
ạ
c
h

sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Căn cứ nghị quyết, biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 21/03/2015 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 67/NQ-ĐHĐCĐ-PTB ngày 07/12/2015 của công ty Cổ phần Phú Tài.
- Căn cứ tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015 của Công

ty cổ phần Phú Tài 21/03/2015 và ngày 07/12/2015

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **36.001.570.000** đồng được sử dụng để phục vụ cho các mục đích chính như sau:

Bảng 33. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Khoản đầu tư	Số lượng	Số tiền (VND)
Chào bán công chúng			
I	Mua máy móc thiết bị cho dự án nhà máy chế biến đá ốp lát tại Đồng Nai:		12.737.500.000
1	Máy cưa dàn Gangsaw SJP20E	1	4.340.000.000
2	Máy cưa đĩa QSQJ-2000-12	11	6.847.500.000
3	Máy đánh bóng đá LEVIBRETON-16C KPT	1	1.550.000.000
II	Mua máy móc thiết bị cho dự án Mở rộng nhà máy chế biến gỗ XN Thăng Lợi.		12.920.000.000
1	Lò sấy gỗ tự động công nghệ cao	20	6.730.000.000
2	Máy chà nhám thùng PR-3760DA – máy bào PE-620T	3	900.000.000
3	Máy khoan liên kết LB-4TO – máy cưa panel Saw Z32	2	1.050.000.000
4	Dây chuyền sơn treo – pallet	1	4.540.000.000
III	Bổ sung nguồn vốn lưu động		3.143.760.000
Phát hành cho CBCNV			
I	Mua máy móc thiết bị cho dự án nhà máy chế biến đá ốp lát tại Đồng Nai:		3.112.500.000
1	Máy cưa đĩa QSQJ-2000-12	5	3.112.500.000
II	Bổ sung nguồn vốn lưu động		4.087.810.000
Tổng			36.001.570.000

- Đầu tư máy móc thiết bị cho Dự án chế biến đá ốp lát Đồng Nai, cụ thể:
 - Máy cưa dàn (Gang Saw)
 - Nhà sản xuất: KEDA

- Mã hiệu: SJP20E
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Số lượng: 01 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Công suất động cơ chính: 110KW
 - + Số lượng lưỡi cưa: tối đa 90 lưỡi
 - + Kích thước máy: 14500 x 4400 x 5500 mm
 - + Kích thước khối cắt tối đa: 3300 x 2000 x 2100 mm

▪ **Máy cưa đĩa**

- Nhà sản xuất: SHENGDA
- Mã hiệu: QSQJ-2000-12
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Số lượng: 16 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Công suất động cơ chính: 55KW
 - + Số lượng lưỡi cưa: 6-16 lưỡi/ máy
 - + Kích thước máy: 7350 x 3800 x 6300 mm
 - + Kích thước khối cắt tối đa: 3000 x 850 x 2000 mm

▪ **Máy đánh bong đá**

- Nhà sản xuất: BRETON
- Mã hiệu: LEVIBBRETON-16C KPT
- Năm sản xuất: 2013
- Nước sản xuất: Italia
- Số lượng: 01 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Tổng công suất máy: 181KW
 - + Công suất động cơ đầu mài: 11Kw
 - + Số lượng đầu mài: 16 đầu/ máy
 - + Kích thước máy: 12200 x 3300 x 2350 mm
 - + Tốc độ băng chuyền: 2300 mm/min

- **Đầu tư máy móc thiết bị cho Dự án Mở rộng nhà máy chế biến gỗ Xí nghiệp Thăng**

Lợi, cụ thể:

▪ **Hệ thống lò sấy gỗ tự động công nghệ cao:**

Hệ thống được gia công, lắp đặt từ các thiết bị chính nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản. Với các thông số chính:

* Nồi hơi:

- Năng suất sinh hơi định mức/ nồi: 8000 Kg/h
- Áp suất làm việc: 6Kg/Cm²
- Áp suất thiết kế: 8Kg/Cm²
- Nguồn điện sử dụng: 3P-380V-50Hz.
- Nhiên liệu đốt: Củi
- Hệ thống điều khiển: Điều khiển tự động bằng điện
- Số lượng: 02 nồi.

* Lò sấy:

- Kích thước lò: 13000 x 6300 x 5200 mm
- Kích thước khối gỗ sấy: 12500 x 5300 x 3800 mm
- Số lượng quạt trao đổi nhiệt: 08 cái
- Công suất quạt: 2,20Kw
- Nguồn điện sử dụng: 3P-380V-50Hz.
- Hệ thống điều khiển: Điều khiển bằng điện
- Số lượng : 20 lò đôi.

▪ **Dây chuyền sơn treo – pallet**

Hệ thống được lắp đặt từ các thiết bị, phụ kiện nhập khẩu từ Đài Loan, với các thông số chính như sau:

* Dây chuyền sơn treo:

- Chiều dài hệ thống: 700 m
- Kích thước tháp sơn: 6000 x 3000 x 3500 mmm (02 tháp).
- Kích thước buồng sấy: 12000 x 1200 x 3000 mm (02 buồng)
- Kích thước buồng cách ly: 600 x 2000 x 3000 mm (04 buồng).
- Nguồn điện sử dụng: 3P-380V-50Hz.
- Hệ thống điều khiển: Điều khiển tự động bằng điện

* Dây chuyền sơn Pallet:

- Chiều dài hệ thống: 435 m
- Kích thước xe goong: 2000 x 950 x 350 mmm (225 cái).
- Kích thước tháp sơn khô: 9000 x 800 x 3500 mmm (06 tháp).
- Kích thước buồng sấy: 20000 x 3000 x 2700 mm (02 buồng)
- Kích thước phòng cách ly: 600 x 2000 x 3000 mm.

- Nguồn điện sử dụng: 3P-380V-50Hz.
- Hệ thống điều khiển: Điều khiển tự động bằng điện (PLC)

- **Máy chà nhám thùng**

- Mã hiệu: PR-3760DA
- Nhà sản xuất: POWERMAX
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Đài Loan
- Số lượng: 03 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Công suất : 15KW
 - + Áp suất hơi làm việc: 5Kg/Cm²
 - + Kích thước máy: 1880 x 1625 x 1780 mm
 - + Trọng lượng máy: 1500Kg

- **Máy bào 4 mặt**

- Mã hiệu: FE-620T
- Nhà sản xuất: JIANN JIONG
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Đài Loan
- Số lượng: 01 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Tổng công suất : 42KW
 - + Tốc độ trục cắt: 6200RPM
 - + Tốc độ ăn dao: 6-24 m/min
 - + Kích thước máy: 3530 x 1450 x 1500 mm
 - + Trọng lượng máy: 3500Kg

- **Máy khoan liên kết**

- Mã hiệu: LB-4TO
- Nhà sản xuất: JIANN JIONG
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Đài Loan
- Số lượng: 01 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
 - + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
 - + Tổng công suất : 4,50KW

- + Tốc độ trục : 2800RPM
- + Kích thước làm việc lớn nhất: 850 x 80 x 3000
- + Số đầu khoan: 10 đầu
- + Trọng lượng máy: 1100Kg
 - **Máy cưa panel saw**
- Mã hiệu: Z32
- Nhà sản xuất: SCM
- Năm sản xuất: 2014
- Nước sản xuất: Italia
- Số lượng: 01 máy
- Các thông số kỹ thuật chính:
- + Động cơ: Động cơ điện 3P-380V-50Hz
- + Tổng công suất : 23KW
- + Đường kính lưỡi cắt chính: 350mm
- + Chiều dài cắt tối đa: 3200 mm
- + Kích thước bàn cắt: 2286 x 3556 mm

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ : Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 8241990 – (04) 8268681 Fax: (04) 8253973

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam _Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tòa nhà NHNo&PTNT Đà Nẵng, Số 228 Đường 2/9, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3671666 Fax: 0511.3621893

Website: <http://agriseco.com.vn/TabId/181/Default.aspx>

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán :

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Phú Tài, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam_ Chi nhánh Đà Nẵng nhận thấy rằng việc Công ty thực hiện chiến lược đầu tư sâu vào ngành khai thác, chế biến khoáng sản - ngành chế biến gỗ là phù hợp với

định hướng phát triển lâu dài, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông. Việc tự chủ và gia tăng nguồn vốn thông qua đợt chào bán này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính 2013, 2014
- 4. Phụ lục IV:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- 5. Phụ lục V:** Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc Thông qua hồ sơ xin cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.
- 6. Phụ lục VIII:** Các tài liệu khác..

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

PHU TAI

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VỸ

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VỸ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Bùi Thúc Hưng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đoàn Minh Sơn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO) – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG TÙNG